

Số: 18/2024/QĐST - DS

Lục Nam, ngày 02 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Trung K**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang**.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Phạm Thị B**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: **Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; hiện đang công tác tại: Phòng chính trị, Lữ đoàn 203, **quân đoàn A tại thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; địa chỉ: **Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang**.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Phạm Thị B**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang**.

+ Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Tổ dân phố Dốc Đồn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Anh **Nguyễn Duy L** có trách nhiệm trả cho anh **Đỗ Trung K** và chị **Nguyễn Thị H** số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng.

- Về phương thức thanh toán: Anh **Nguyễn Duy L** có trách nhiệm trả cho anh **Đỗ Trung K** và chị **Nguyễn Thị H** làm 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/7/2024: Anh **L** thanh toán cho anh **K** và chị **H** số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/9/2024: Anh **L** thanh toán cho anh **K** và chị **H** số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 15/11/2024: Anh **L** thanh toán cho anh **K** và chị **H** số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng.

- *Về án phí*: Anh **Đỗ Trung K** và chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.625.000 đồng theo biên lai thu số: 0008238 ngày 20/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trả lại anh **Đỗ Trung K** 1.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Anh **Nguyễn Duy L** phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Oanh**